

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quyết Chiến và Bà Phạm Thị Phiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Mã Thị Thùy M, sinh năm 1999 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Nùng, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mã Trung T, sinh năm 1969 và bà Nông Thị L, sinh năm 1976; bị cáo chưa có chồng, con;

Tiền án 01: Ngày 23/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (Tại Bản án số 45/2018/HSST ngày 23/8/2018); tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (Tại Bản án số 57/2020/HSST ngày 29/9/2020). Bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

Người bị hại:

Anh Phạm Văn C (tên gọi khác: C), sinh năm 1988; cư trú tại địa chỉ ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/5/2020 anh Phạm Văn C đang ở nhà thì Mã Thị Thùy M điện thoại kêu anh C chạy xe đến nhà nghỉ “Vũ Y” thuộc khu phố 4, phường Tiến T, thành phố Đ cho M mượn để đi công chuyện thì C đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển số 93B1- 184.74 từ xã M, huyện C đi đến thành phố Đ, trên đường đi thì C nhận được tin nhắn của M kêu anh C đến nhà nghỉ “Vũ Y” thuộc khu phố 4, phường T, thành phố Đ thì đưa xe cho Mã Thị Thùy L là chị ruột của M chạy xe về dùm cho M. Khi đến nhà nghỉ “Vũ Y” anh C gặp L rồi cả hai đến nhà nghỉ “Hương S” thuộc khu phố 01, phường T, thuê phòng cho anh C ở chờ M về trả xe, sau khi thuê phòng anh C đưa xe mô tô biển số 93B1-284.74 cho L để L chạy về đưa cho M. Khoảng 15 giờ cùng ngày anh C điện thoại cho M thì M nói anh C cứ ở nhà nghỉ chờ M đi công chuyện xong M đến trả xe. Đến ngày 11/5/2020 do không có tiền tiêu xài M lấy xe mô tô của anh C để đi cầm lấy tiền tiêu xài, M cầm cho 01 người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại “Ngã tư Cửa R” thuộc xã H, huyện B được số tiền 8.000.000 đồng, M tiêu xài cá nhân hết. Sau khi cầm xe M nhắn tin cho C nói đã cầm xe của C ở huyện B 8.000.000 đồng, anh C kêu M chuộc xe về trả ngay. Lúc này M năn nỉ anh C và hẹn 03 ngày sau sẽ chuộc xe trả thì anh C đồng ý. Ngày 14/5/2020 M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố và ra lệnh bắt để tạm giam về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 24/6/2020 anh C không thấy M trả xe nên đến Công an thành phố Đ trình báo sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản định giá tài sản số 144 ngày 20/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đ định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số: 93B1- 284.74 trị giá: 39.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Mã Thị Thùy M về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mã Thị Thùy M mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án hình sự số 57/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước thành hình phạt chung đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 39.500.000 đồng

Bị cáo Mã Thị Thùy M tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 29/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/5/2020 Mã Thị Thùy M điện thoại cho Phạm Văn C đến nhà nghỉ “Vũ Y” thuộc khu phố 4, phường Tiến Thành cho M mượn xe, sau khi anh C đưa xe cho Mã Thị Thùy L đưa về cho M mượn, đến ngày 11/5/2020 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên sau khi lên huyện B, tỉnh Bình Phước chơi M đã cầm xe cho một người thanh niên tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở “Ngã tư Cửa R” thuộc xã H, huyện B được số tiền 8.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

[3] Tại bản kết luận định giá tài sản định giá tài sản số 144 ngày 20/8/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Đ định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu SH Mode biển số: 93B1- 284.74 trị giá: 39.500.000 đồng

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 39.500.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo là người chưa thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi lợi dụng sự tin tưởng trong việc người bị hại giao tài sản, sau đó chiếm đoạt là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 23/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng hình phạt là “*tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thì ngày 29/9/2020, bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự cần tổng hợp hình

phạt của bản án này với Bản án số 57/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước thành hình phạt chung theo quy định.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với người thanh niên tên Tý là người nhận cầm xe cho bị cáo Mã Thị Thùy M. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ cần phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ để có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với Mã Thị Thùy L là người được M nhờ đi lấy xe từ anh C đem về cho M, Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên cần tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để có căn cứ xử lý theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại anh Phạm Văn C yêu cầu bị cáo Mã Thị Thùy M phải bồi thường trị giá chiếc xe với số tiền 39.500.000 đồng, yêu cầu của anh C tại phiên tòa được bị cáo M đồng ý. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Mã Thị Thùy M phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mã Thị Thùy M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” tại Bản án hình sự số 57/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo Mã Thị Thùy M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/5/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Mã Thị Thùy M phải bồi thường cho anh Phạm Văn C số tiền 39.500.000 đồng.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo M phải chịu 1.975.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An